**TÒA ÁN NHÂN DÂN T.P PHỔ YÊN TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 29/2022/QĐST-HN&GĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

*Phổ Yên, ngày 29 tháng 11 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Căn cứ vào Điều 211, Điều 212, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84, Điều 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân & gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2022/TLST-VHN&GĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022, về việc *“Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về nuôi con”* giữa:

***Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:**

# Anh Hoàng Trung C , sinh năm 1991;

ĐKHKTT: Xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

# Chị Lương Thị D , sinh năm 1989;

ĐKHKTT: Xóm Cầu Giao, xã Minh Đức, thành phố Phổ Yên, Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Trung Cảnh và chị Lương Thị D kết hôn năm 2010, đăng ký kết hôn tại UBND xã Minh Đức, thị xã Phổ Yên (nay là thành phố Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên, vào sổ cấp giấy chứng nhận số 59 ngày 21/9/2010.

Sau khi kết hôn, cuộc sống hạnh phúc, hai năm gần đây anh C , chị D phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cả hai không còn tình cảm với nhau nên thường xuyên xảy ra bất đồng, không tìm được tiếng nói chung cả về vấn đề kinh tế và tình cảm. Hiện nay, anh C , chị D đã ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến cuộc sống của ai. Do vậy, anh C , chị D cùng thống nhất có đơn yêu cầu công nhận việc thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận thuận tình ly hôn; Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là thực sự tự nguyện, cần được chấp nhận.

[2]. Về con chung: Anh Hoàng Trung C và chị Lương Thị D xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Hoàng Minh Q , sinh ngày 28/11/2013 và Hoàng Ngọc H , sinh ngày 22/10/2015. Anh C , chị D thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung: Cháu Hoàng Minh Q , sinh ngày 28/11/2013 và Hoàng Ngọc H , sinh ngày 22/10/2015 cho mẹ là chị Lương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giao dục cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh Cảnh tự nguyện thoả thuận cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 3.000.000đ, mỗi con chung là 1.500.000đ/tháng cho đến khi con chung trưởng thành. Thời gian thực hiện cấp dưỡng từ tháng 11/2022.

[3]. Về tài sản chung: Anh C , chị D tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết. [4]. Về khoản nợ chung, cho vay chung: Anh C , chị D tự thoả thuận, không

yêu cầu giải quyết.

[5]. Về vấn đề khác: Không có.

[6] Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Trung C và chị Lương Thị D thỏa thuận cùng chịu lệ phí giải quyết yêu cầu việc Hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, Biên bản thỏa thuận về ly hôn mà không có đương sự nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

# Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* + *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Hoàng Trung C và chị Lương Thị D xác định tình cảm vợ chồng không còn, khó có cơ hội đoàn tụ xây dựng cuộc sống chung, đều nhất trí thoả thuận thuận tình ly hôn.
	+ *Về con chung*: Anh Hoàng Trung C và chị Lương Thị D xác định quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung: Hoàng Minh Qu , sinh ngày 28/11/2013 và Hoàng Ngọc H , sinh ngày 22/10/2015. Anh C , chị D thoả thuận người trực tiếp nuôi dưỡng con chung như sau:

Giao cả hai con chung: Cháu Hoàng Minh Q , sinh ngày 28/11/2013 và Hoàng Ngọc H , sinh ngày 22/10/2015 cho mẹ là chị Lương Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục các con chung cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết đôi bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

*Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung*: Ghi nhận việc anh Hoàng Trung C tự nguyện thoả thuận có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị D mỗi con 1.500.000đ/tháng (một triệu năm trăm nghìn đồng), hai con là 3.000.000đ/tháng (ba triệu đồng)/tháng.

*Thời điểm thực hiện cấp dưỡng*: Kể từ tháng 11/2022 cho đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) có khả năng lao động hoặc đến khi chị D có yêu cầu thay đổi việc cấp dưỡng.

*Về lãi suất chậm thi hành án khoản tiền cấp dững nuôi con chung*: Anh C , chị D thoả thuận tính lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật trong thường hợp anh Cảnh không nộp tiền cấp dưỡng nuôi con theo thoả thuận ghi nhận, khi chị Dịu có đơn đề nghị thi hành án.

Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung chấm dứt theo Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

* + *Về tài sản chung:* Không yêu cầu giải quyết.
	+ *Về khoản nợ chung, cho vay chung*: Không yêu cầu giải quyết.
	+ *Về vấn đề khác*: Không có.
1. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Hoàng Trung C và chị Lương Thị D thoả thuận cùng chịu lệ phí giải quyết việc dân sự 300.000đ, được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0002484 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên. Xác nhận đã nộp đủ.

# Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.*

***Nơi nhận:***

* Các đương sự;
* VKSND thành phố Phổ Yên;
* TAND tỉnh Thái Nguyên;
* THADS thành phố Phổ Yên;
* UBND xã Minh Đức

(ĐKKH số 59 ngày 21/9/2010);

* Cổng thông tin điện tử Tòa án;
* Lưu hồ sơ, VP.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**